

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2012/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 01 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp,
cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công khi tháo dỡ, di dời do ô nhiễm
môi trường, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

Căn cứ Công văn số 481/HĐND-CTHĐ ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công khi tháo dỡ, di dời do ô nhiễm môi trường, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 916/TTr-SXD ngày 31 tháng 5 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công khi tháo dỡ, di dời do ô nhiễm môi trường, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012 và thay thế Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất gạch thủ công khi di dời, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động vào năm 2010 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Giám đốc các Ngân hàng thương mại, Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn các huyện: Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Giám đốc Công ty Điện lực Bình Thuận, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận và thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch lò thủ công
khi tháo dỡ, di dời do ô nhiễm môi trường, chuyển đổi công nghệ**

hoặc chấm dứt hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND
ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp (gọi chung là doanh nghiệp); hợp tác xã, hộ sản xuất cá thể (gọi chung là cơ sở) thuộc lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung bằng lò nung thủ công đang hoạt động trên địa bàn tỉnh phải di dời do ô nhiễm môi trường, chuyển đổi công nghệ sang lò hoffman, tuynel, VSBK, các loại lò khác tiên tiến hơn hoặc chuyển đổi sang ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng khác (gọi chung là chuyển đổi công nghệ) vào các cụm công nghiệp, làng nghề thuộc các huyện: Đức Linh, Tân Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình hay vào vị trí mà Ủy ban nhân dân các huyện bố trí sản xuất gạch ngói hoặc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công chấm dứt hoạt động.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện và chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công thực hiện tháo dỡ, di dời do ô nhiễm môi trường, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2011 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và giám sát của Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công đến nay chưa chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động nhưng có cam kết chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 8 năm 2012 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và giám sát của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công trên địa bàn tỉnh đáp ứng điều kiện sau đây sẽ được xem xét hỗ trợ:

a) Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy xác nhận nộp thuế trước ngày 31 tháng 12 năm 2005 đã chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2011 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và giám sát của Ủy ban nhân dân cấp huyện) được hỗ trợ 100% theo chính sách;

b) Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công đến nay chưa chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động nhưng có cam kết chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 7 năm 2012 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và giám sát của Ủy ban nhân dân cấp huyện) được hỗ trợ 70% theo chính sách của đối tượng đã nêu tại Khoản a Điều này.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công thuộc đối tượng phải tháo dỡ, di dời chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động

1. Hỗ trợ chi phí tháo dỡ cơ sở cũ, di dời và lắp đặt thiết bị máy móc tại cơ sở mới hoặc tháo dỡ cơ sở cũ, san ủi mặt bằng, lắp đặt thiết bị máy móc tại chỗ:

Mức hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có 01 vỏ lò thủ công là 04 triệu đồng, 02 vỏ lò thủ công là 08 triệu đồng, có từ 03 vỏ lò thủ công trở lên là 10 triệu đồng.

2. Hỗ trợ ổn định đời sống cho người lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công trong thời gian tạm ngưng hoạt động sản xuất:

- Ngân sách hỗ trợ một phần thu nhập trong thời gian ngừng sản xuất để chuyển đổi, thời gian hỗ trợ là 03 tháng và mức hỗ trợ được tính bằng 75% lương tối thiểu chung theo Nghị định số 22/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ;

- Danh sách hỗ trợ bao gồm quản lý và người lao động tại cơ quan quản lý lao động vào thời điểm chấm dứt hoạt động hoặc chuyển đổi;

- Mức hỗ trợ này chỉ áp dụng cho người lao động có hợp đồng lao động hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, có thời gian làm việc liên tục từ 06 tháng trở lên đang có mặt tại thời điểm trước ngày các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công chuyển đổi công nghệ. Trường hợp không có hợp đồng lao động thì mức hỗ trợ không quá 07 người/01 vỏ lò.

3. Người lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công thuộc đối tượng chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020”.

Cơ sở sản xuất lập danh sách người lao động có nhu cầu học nghề gửi Trung tâm Dạy nghề địa phương, để được hướng dẫn học nghề theo chính sách quy định tại Đề án này.

4. Hỗ trợ lãi suất tiền vay đầu tư sản xuất:

- Mức lãi suất hỗ trợ: các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công thực hiện chuyển đổi công nghệ khi vay vốn tại các Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân sẽ được hỗ trợ lãi suất 0,5%/tháng tính trên số tiền vay của Ngân hàng thương mại hoặc Quỹ tín dụng nhân dân. Mức vay tối đa là 05 tỷ đồng cho một doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất;

- Thời gian hỗ trợ lãi suất: 6 tháng kể từ khi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vay vốn của Ngân hàng thương mại hoặc Quỹ tín dụng nhân dân để xây dựng nhà xưởng, lò sản xuất theo công nghệ. Thời điểm vay là thời điểm ký hợp đồng vay vốn tại ngân hàng hoặc quỹ tín dụng.

5. Chính sách đất đai: ưu đãi về tiền thuê đất:

Được miễn tiền thuê đất 03 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công thực hiện di dời.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí tháo dỡ, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công:

- Đơn đề nghị hỗ trợ tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động theo Phụ lục 1;

- Bản sao một trong các văn bản: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy xác nhận thuê có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn;

- Biên bản kiểm tra tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Phụ lục 2.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ ổn định đời sống cho người lao động:

- Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh 6 tháng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trước ngày chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động;

- Danh sách người lao động đang có mặt tại thời điểm cơ sở sản xuất chấm dứt hoạt động, làm việc với thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên trước ngày chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công (đính kèm bản sao công chứng hợp đồng lao động) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

3. Hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở:

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có văn bản đề nghị hỗ trợ lãi suất gửi Ủy ban nhân dân huyện, kèm theo công văn có các hồ sơ sau:

- Hợp đồng vay vốn tại các tổ chức tín dụng, Giấy nhận nợ tại các tổ chức tín dụng và chứng từ thanh toán cho tổ chức tín dụng;

- Hồ sơ thực hiện di dời, chuyển đổi công nghệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

- Hồ sơ thiết kế, Giấy phép xây dựng cơ sở sản xuất, quyết toán giá trị công trình (nếu công trình chưa hoàn thành thì quyết toán đến thời điểm đề nghị hỗ trợ).

Điều 6. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ hỗ trợ

- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 (nếu có chuyển đổi công nghệ) Điều 5 Quy định này và nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận và chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các doanh nghiệp, cơ sở và có công văn đề nghị Sở Tài chính thẩm định, đồng gửi Sở Xây dựng (gửi kèm theo danh sách và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất);

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất;

- Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí, Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách huyện để thực hiện chi trả cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng trực tiếp chi trả cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; quyết toán số kinh phí chi trả và báo cáo về Sở Tài chính.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Linh, Tân Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình đốc, hướng dẫn thực hiện tốt Quy định này; theo dõi, tổng hợp và định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện, các vướng mắc phát sinh tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết;

b) Tham gia phối hợp cùng Sở Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2011;

c) Cung cấp cho các sở, ngành liên quan danh sách các chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công tháo dỡ, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Linh, Tân Linh, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình:

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quy định này tại địa phương. Yêu cầu doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công phải cam kết thực hiện việc tháo dỡ, di dời, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động; tổng hợp danh sách báo cáo Sở Xây dựng;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát các trường hợp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công không thực hiện tháo dỡ, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động;

c) Hướng dẫn thủ tục hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quy định này và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công;

d) Xét duyệt và xác nhận cụ thể cho từng hồ sơ của các doanh nghiệp, cơ sở đề nghị hỗ trợ. Tổng hợp danh sách và có công văn gửi Sở Tài chính đề nghị thẩm định,

đồng gửi Sở Xây dựng (gửi kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của từng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất).

Chịu trách nhiệm chi trả cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; quyết toán số kinh phí chi trả và báo cáo về Sở Tài chính;

đ) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực tiếp thực hiện chính sách hỗ trợ, trong đó kể cả thanh toán cho người lao động (không cấp trực tiếp cho chủ doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất); đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải theo dõi chặt chẽ việc chi trả này để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng. Quyết toán số kinh phí chi trả và báo cáo về Sở Tài chính;

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hồ sơ hỗ trợ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quy định này. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt danh sách người lao động có nhu cầu học nghề do doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đề nghị;

f) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc quản lý đất đai tại các vị trí lò gạch thủ công sau khi di dời theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2011;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Quy định này và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất;

c) Chủ trì, phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất được quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy định này đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công chuyển đổi công nghệ.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chỉ đạo các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp cùng Trung tâm Dạy nghề các huyện nơi có lò gạch thủ công, hướng dẫn chính sách hỗ trợ học nghề ở địa phương theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2011.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Cân đối vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất gạch ngói; thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp phép thăm dò, khai thác sét gạch ngói cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch ngói bằng lò hoffman và tuynel theo quy định và theo tinh thần hạn chế, sử dụng tiết kiệm tài nguyên sét.

6. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận:

a) Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn huyện nêu tại Điều 1 áp dụng cơ chế cho vay và lãi suất cho vay thông thường theo quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Khi nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn và thông tin cần thiết của khách hàng, Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công chuyển đổi công nghệ. Trường hợp quyết định không cho vay đối với các chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công đã cam kết tháo dỡ chuyển đổi công nghệ trước ngày 31 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân phải thông báo cho khách hàng và Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Thuận bằng văn bản, trong đó nêu rõ căn cứ từ chối cho vay;

b) Tham gia, phối hợp cùng Sở Tài chính xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch lò thủ công chuyển đổi công nghệ. Hàng tháng, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc cho vay của các Ngân hàng thương mại và Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn các huyện nêu tại Điều 1 đối với các cơ sở sản xuất để xây dựng nhà xưởng, lò sản xuất theo công nghệ.

7. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thuế cấp huyện phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các huyện nơi có lò gạch thủ công, xem xét ưu đãi về tiền thuê đất cho doanh nghiệp, cơ sở theo Khoản 5, Điều 4 Quy định này.

8. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gạch bằng lò nung thủ công thuộc đối tượng được hỗ trợ nêu trên có trách nhiệm:

a) Ký cam kết về việc tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2011. Sau thời gian này, không ký cam kết

tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ hoặc không chấm dứt hoạt động lò gạch thủ công, mọi chi phí tháo dỡ do doanh nghiệp, cơ sở tự chịu trách nhiệm;

b) Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tháo dỡ lò thủ công, chuyển đổi công nghệ hoặc chấm dứt hoạt động tại Điều 5 Quy định này, để được hưởng các khoản hỗ trợ theo quy định;

c) Lập danh sách người lao động gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn xác nhận.

9. Yêu cầu Sở Công thương, Cục Thuế tỉnh, Công ty Điện lực Bình Thuận, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các huyện nơi có lò gạch thủ công theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để thực hiện chính sách này nhằm chấm dứt việc cố tình day dưa, kéo dài sản xuất gạch thủ công như thời gian trước đây./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương

Phụ lục 1**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Hỗ trợ chi phí tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ
hoặc chấm dứt hoạt động**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận

Tôi tên: là Chủ cơ sở sản xuất gạch ngói lò
thủ công. Bảng hiệu cơ sở (nếu có).....Giấy chứng minh nhân dân số.....cấp ngày....../.../....., nơi
cấp:.....Địa điểm lò gạch thủ công: thôn..... xã huyện:
....., tỉnh Bình Thuận.Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Thuận về việc chấm dứt hoạt động sản xuất gạch ngói bằng lò thủ công trên địa
bàn toàn tỉnh Bình Thuận.**Tôi ký cam kết với chính quyền địa phương thực hiện tháo dỡ lò gạch thủ
công, chuyển đổi công nghệ ☐ hoặc chấm dứt hoạt động ☐ theo đúng quy định.**

- Với số lượng : vỏ lò (bằng chữ.....vỏ lò);

- Xây dựng vào năm

- Giấy đăng ký kinh doanh số.....cấp ngày tháng
..... năm do cơ quan..... cấp.

Hoặc Giấy xác nhận thuế của cơ quan thuế: ngày....../.../.....

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xác nhận, để tôi được xét hỗ trợ chi phí
tháo dỡ lò gạch thủ công./.

....., ngày tháng năm 2012

Xác nhận của UBND huyện**Chủ CSSX gạch ngói lò thủ công**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

UBND.....
TỔ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 2012

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Tháo dỡ lò gạch thủ công, chuyển đổi công nghệ
hoặc chấm dứt hoạt động

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Xây dựng và UBND tỉnh Bình Thuận về việc chấm dứt hoạt động sản xuất gạch ngói bằng lò thủ công trên địa bàn toàn tỉnh Bình Thuận.

Hôm nay, vào lúcgiờ phút, ngày/...../2012.

Thành phần Tổ kiểm tra tháo dỡ lò gạch thủ công của huyện, gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
-

Đại diện Chủ cơ sở SXGN cam kết và đề nghị tháo dỡ lò gạch thủ công:

Ông (bà)

Tên, Bảng hiệu cơ sở sản xuất (nếu có):.....

Giấy đăng ký kinh doanh số..... ngày
 tháng năm do cơ quan cấp.

Hoặc Giấy xác nhận thuế của cơ quan thuế: Ngày...../.../.....

Đã kiểm tra và xác định số lượng vỏ lò tháo dỡ như sau:

- Số lượng : vỏ lò (bằng chữ:.....vỏ lò);
- Xây dựng vào năm;
- Địa điểm tại: thôn....., xã,

huyện....., tỉnh Bình Thuận.

Biên bản kết thúc vào lúc..... giờ phút cùng ngày, đã đọc cho các thành viên tham dự cùng nghe và ký tên.

Chủ cơ sở SXGN lò thủ công
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện Tổ kiểm tra
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND huyện